

Số: 2087 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018 ;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 196/SXD-QHHT₄ ngày 15/8/2024 (trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Nghi Xuân tại các Tờ trình số 4419/TTr-UBND ngày 09/8/2024 và số 2774/TTr-UBND ngày 02/6/2024; sau khi tổng hợp ý kiến các sở, ngành liên quan); ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 20/8/2024 (Thông báo số 391/TB-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Nghi Xuân.

3. Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch: Công ty Cổ phần Quy hoạch và Phát triển đô thị Việt Nam

4. Thành phần danh mục bản vẽ được phê duyệt:

- Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng (QH-01)
- Bản đồ hiện trạng vùng (phân phân bố dân cư, sử dụng đất và hệ thống hạ tầng xã hội), tỷ lệ 1/25.000 (QH-02A)
- Bản đồ hiện trạng vùng (phân hệ thống hạ tầng kỹ thuật), tỷ lệ 1/25.000 (QH-02B)
- Bản đồ phân vùng quản lý phát triển, tỷ lệ 1/25.000 (QH-03)
- Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-04)
- Bản đồ định hướng chuẩn bị kỹ thuật vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-05)
- Bản đồ định hướng giao thông vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-06)
- Bản đồ định hướng hệ thống điện vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-07)
- Bản đồ định hướng cấp nước vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-08)
- Bản đồ định hướng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-09)
- Bản đồ định hướng hạ tầng viễn thông thụ động vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-10)

5. Phạm vi, ranh giới và thời hạn lập quy hoạch:

5.1. *Phạm vi, ranh giới*: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Nghi Xuân; với tổng diện tích tự nhiên: 22.251,1 ha.

- Phía Bắc: giáp thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Phía Nam: giáp các huyện Lộc Hà, Can Lộc và thị xã Hồng Lĩnh.
- Phía Tây: giáp huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Phía Đông: giáp biển Đông.

5.2. *Thời hạn quy hoạch*: đến năm 2035; tầm nhìn đến năm 2050.

6. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

6.1. Tính chất:

- Là vùng kinh tế tổng hợp có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.
- Là vùng có tiềm năng phát triển du lịch, cảnh quan thiên nhiên đa dạng, giàu bản sắc văn hóa lịch sử.
- Là đầu mối giao thông quan trọng và là trung tâm thương mại, dịch vụ cửa ngõ của vùng phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh.

6.2. Mục tiêu:

- Cập nhật, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Nghi Xuân phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng Bắc trung bộ và Duyên hải miền trung thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược của huyện, các tiềm năng về nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong vùng tỉnh Hà Tĩnh.
- Thiết lập các vùng kinh tế động lực, vùng đô thị hóa tập trung, các cơ sở kinh tế - xã hội (như khu nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội...) khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu cấp tỉnh, cấp huyện là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện theo hướng cân bằng và bền vững.
- Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển không gian đô thị - nông thôn vùng huyện, xác định tính chất quy mô của hệ thống đô thị, lập kế hoạch cải tạo nâng cấp, xây mới, phân loại đô thị... trên cơ sở khai thác lợi thế riêng của huyện Nghi Xuân thúc đẩy phát triển ngành kinh tế mũi nhọn.
- Đề xuất phân bố không gian phát triển nông nghiệp, xây dựng công nghiệp, du lịch - dịch vụ, hệ thống hạ tầng xã hội, tổ chức phát triển giao thông và phân bổ các công trình hạ tầng kỹ thuật, môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn.
- Phấn đấu đến năm 2030 toàn huyện đạt tiêu chí đô thị loại III, dự kiến thành lập thị xã khi đạt đủ tiêu chí và đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng Nghi Xuân giàu mạnh, văn minh.

- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên. Giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa địa phương.

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch - dịch vụ, các vùng nông nghiệp... tiền đề thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn huyện; làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

7. Tầm nhìn:

Khai thác thế mạnh biển, phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh với các trụ cột về du lịch, dịch vụ, thương mại, hướng tới đô thị trung tâm kinh tế, văn hóa cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, một khu vực phát triển với thế mạnh liên kết vùng phát huy nguồn lực và trí tuệ của hai tỉnh; xây dựng hệ thống đô thị phát triển hợp lý và bền vững, gắn kết được cộng đồng xã hội giữa đô thị và nông thôn; một vùng du lịch chất lượng cao, đa dạng, giàu bản sắc, gắn liền với gìn giữ văn hóa dân tộc, cách mạng truyền thống và bảo vệ môi tự nhiên; có chất lượng sống tốt, phát huy các đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực.

8. Dự báo phát triển vùng:

8.1. Các chỉ tiêu kinh tế

Cơ cấu kinh tế:

+ Năm 2035: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản: 5,0%; công nghiệp - xây dựng: 55,0%; thương mại - dịch vụ: 40,0%.

+ Năm 2050: Nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản: 4,0% ; công nghiệp - xây dựng: 55,0% ; thương mại - dịch vụ: 41,0%

8.2. Dân số

- Hiện trạng: tổng dân số 106.154 người, trong đó dân số đô thị 18.189 người.

- Đến năm 2035: dân số trong khu vực sẽ đạt khoảng: 190.000 người. Dân số nội thị khoảng: 106.500 người.

- Đến năm 2050: dân số trong khu vực sẽ đạt khoảng: 260.000 người. Dân số nội thị khoảng 153.500 người.

8.3. Đất đai

- Đến năm 2035: Dự báo đất xây dựng đô thị khoảng: 1.500ha – 2.000ha bình quân 170m²/người. Đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 1.900ha – 2.500ha, bình quân đạt khoảng 250m²/người.

- Đến năm 2050: Dự báo đất xây dựng đô thị khoảng: 2.500ha – 3.000ha

bình quân 160m²/người. Đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 2.600 – 3.200 ha, bình quân đạt khoảng 270m²/người.

9. Định hướng phát triển không gian vùng:

9.1. Quan điểm phát triển vùng:

- Xây dựng kế hoạch phát triển vùng huyện Nghi Xuân theo hướng lấy kinh tế du lịch, dịch vụ làm chủ đạo kết hợp với phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao.

- Xây dựng Vùng huyện Nghi Xuân phát triển kinh tế, hạ tầng đồng bộ, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, phát huy truyền thống tốt đẹp lâu đời của vùng đất "địa linh nhân kiệt".

- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững, cân bằng giữa đô thị và nông thôn, lấy kinh tế du lịch, thương mại dịch vụ làm trọng tâm nhưng cần chú trọng đến kinh tế nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, đa dạng, hiệu quả, bền vững, phù hợp văn hóa, tập quán; phù hợp chiến lược phát triển toàn tỉnh, toàn quốc và xu hướng chung của thế giới; đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người dân ngày càng nâng cao.

- Khai thác lợi thế tài nguyên, thiên nhiên phục vụ mục tiêu phát triển nhưng có chiến lược khai thác hợp lý, gìn giữ tái tạo kịp thời, không phá vỡ cảnh quan tự nhiên, ổn định cấu trúc chung toàn vùng.

- Phát triển vùng Nghi Xuân phù hợp với thời đại mới, hiện đại, tiên tiến, khoa học, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu.

9.2. Phân vùng phát triển kinh tế:

Đề xuất phương án phát triển huyện thành 03 phân vùng như sau:

(1) Phân vùng 1: Vùng phát triển kinh tế tổng hợp, thế mạnh chủ đạo là kinh tế biển.

- Phạm vi: Bao gồm các xã ven biển của huyện Nghi Xuân: Xuân Hội, Đan Trường, Xuân Phổ, Xuân Hải và một phần các xã Xuân Yên, Xuân Thành, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián.

- Quy mô: Diện tích 6.657,7 ha.

- Dân số:

+ Đến năm 2035: khoảng 96.900 người.

+ Đến năm 2050: khoảng 128.200 người

(2) Phân vùng 2: Vùng kinh tế trung tâm: Vùng kinh tế đô thị

- Phạm vi: bao gồm thị trấn Tiên Điền, thị trấn Xuân An và các xã Xuân Giang, Xuân Mỹ và một phần các xã Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Viên.

- Quy mô: Diện tích 4.378,4 ha.

- Dân số:

+ Đến năm 2035: khoảng 36.300 người.

+ Đến năm 2050: khoảng 52.700 người.

(3) Phân vùng 3: Vùng kinh tế phía Nam: Vùng kinh tế nông nghiệp và dự trữ phát triển đô thị.

- Phạm vi: bao gồm các xã Xuân Hồng, Xuân Lam, Xuân Lĩnh và một phần các xã Xuân Liên, Xuân Viên, Cổ Đạm.

- Quy mô: Diện tích 11.215,0 ha.

- Dân số:

+ Đến năm 2035: khoảng 56.800 người.

+ Đến năm 2050: khoảng 79.100 người.

9.3. Định hướng phát triển đô thị:

- Đến năm 2030 : Phần đầu đạt tiêu chí cơ bản của đô thị loại III trên ranh giới toàn huyện Nghi Xuân trong đó khu vực nội thị dự kiến gồm có: Thị trấn Xuân An, Thị trấn Tiên Điền và các xã: Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Giang, Xuân Mỹ, Cổ Đạm, Xuân Liên và Cương Gián.

- Dự kiến thành lập thị xã khi đạt đủ tiêu chí và đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Đến năm 2035: Hoàn thiện đạt đủ các tiêu chí đô thị loại III.

9.4. Định hướng phát triển dân cư nông thôn

Những điểm dân cư cũ có quy mô tương đối lớn ở vị trí phù hợp về giao thông, phù hợp với bán kính canh tác sẽ được duy trì phát triển theo hướng hiện đại hoá. Đồng thời cũng có thể hình thành những điểm dân cư mới có quy mô vị trí hợp lý đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất và phân công mới ở nông thôn theo hướng ngành nghề mới và chuyên môn hoá như sản xuất công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Phân bố dân cư nông thôn mới có thể có những điểm dân cư theo ngành sản xuất chuyên môn hoá, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. Đồng thời có những điểm dân cư chuyên ngành sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng hoặc dịch vụ, điểm dân cư hỗn hợp, dân cư của các ngành sản xuất của nông thôn.

9.5. Định hướng hạ tầng kinh tế xã hội

- Định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Phát triển trên cơ sở tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, KCN, cụm công nghiệp, khu đô thị của huyện.

- Hoạt động xây dựng: ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng sản xuất trên địa bàn; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ứng dụng công nghệ trong hoạt động xây dựng, bảo đảm chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn.

- Tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu vực phát triển đô thị, các khu chức năng, KCN, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn.

- Khu công nghiệp: Khu Công nghiệp Gia Lách quy mô 300ha.

- Cụm công nghiệp:

+ Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh quy mô 23,11 ha.

+ Cụm công nghiệp Xuân Mỹ quy mô 70 ha.

+ Cụm công nghiệp Xuân Phổ quy mô 15ha.

- Làng nghề: Tập trung phát triển làng nghề làm mộc tại thôn Trường An, xã Xuân Phổ góp phần giải quyết nhu cầu lao động, tạo việc làm, nâng cao năng suất và tăng thêm thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó cần quan tâm khôi phục lại một số làng nghề đã bị mai một hoặc mất hẳn.

- Định hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung ở những vùng có tiềm năng.

- Vùng đồng bằng: Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa, lạc chất lượng cao; Nhanh chóng chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây chủ lực có hiệu quả cao như rau cải, củ cải, ớt, cà tím, măng tây, cà chua, lạc giống mới năng suất cao,...; Tập trung cải tạo, chỉnh trang vườn hộ, chỉ đạo xây dựng các vườn mẫu bằng với các loại cây dược liệu, nấm, riềng, rau, củ, quả theo công nghệ sinh học, công nghệ hữu cơ.

- Vùng ven sông, ven biển: Đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ ven biển, ven sông, đảm bảo yêu cầu phòng hộ bền vững kết hợp với trồng cây có giá trị kinh tế. Đầu tư hệ thống hạ tầng, tạo quỹ đất; mở rộng diện tích rau củ quả công nghệ cao trên cát (như rau cải, củ cải, ớt, cà tím, măng tây, cà chua, lạc giống mới năng suất cao), kết hợp xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường ngoại tỉnh. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích người dân chuyển đổi từ nuôi quảng canh sang nuôi thâm canh công nghệ cao (các loại tôm, cá Mú, cá Bơn, cá lồng bè nước lợ) tại các khu nuôi trồng thủy sản tập trung đã được phê duyệt ở vùng ven sông Lam.

- Thương mại – dịch vụ:

- Nghi Xuân có tiềm năng phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh. Cần tập trung đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, thu hút du khách.

- Dịch vụ logistics: Nghi Xuân có vị trí thuận lợi về giao thông, có thể phát triển dịch vụ logistics phục vụ cho khu vực Bắc Trung Bộ. Định hướng quy hoạch khu dịch vụ Logistic có địa điểm nằm bên bờ phải sông Lam, khu vực thượng lưu cầu Cửa Hội, thuộc xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân. Gắn với Quy hoạch Khu dịch vụ Logistics, thương mại dịch vụ, đóng tàu Cửa Hội.

- Dịch vụ thương mại: Phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân.

- Dịch vụ khác: Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ ăn uống, giải trí,...

- Quy hoạch kho xăng dầu Xuân Giang tại xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân với quy mô 9.000m³.

- Định hướng phát triển du lịch:

- Vùng du lịch phía Tây: Tài nguyên du lịch chủ yếu là hệ sinh thái thiên nhiên, khí hậu môi trường kết hợp với các cụm, điểm di tích lịch sử, văn hóa. Tập trung là các điểm: Khu lưu niệm thi hào Nguyễn Du, đền thờ Nguyễn Công Trứ...các khu du lịch tâm linh: Thiền Viện Trúc Lâm Hồng Lĩnh, khu di tích Phôi phối Bãi Cọi, Đền Chợ Củi...các khu du lịch sinh thái cồn nổi Xuân Giang 2, sinh thái núi, hồ và vùng sinh thái nông nghiệp.

- Vùng du lịch phía Đông: Chủ yếu tài nguyên du lịch biển, kết hợp với di tích lịch sử, văn hóa tập trung là trọng điểm du lịch biển Xuân Thành để phát triển thành tuyến du lịch dọc biển Nghi Xuân (Xuân Hội, Đan Trường, Xuân Phổ, Xuân Yên, Xuân Thành, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián). Kết hợp với du lịch tham quan di tích lịch sử cách mạng và văn hoá.

9.6. Các khu vực bảo vệ, hạn chế phát triển

- Các khu vực hành lang thoát lũ sông, hành lang bảo vệ nguồn nước và 2 bên sông, khu vực ven biển... được thực hiện theo dự án riêng, xác định cụ thể ranh giới thoát lũ, vị trí các tuyến đê, hành lang cây xanh và quy định cụ thể hoạt động xây dựng theo từng khu vực.

- Các khu di tích lịch sử văn hóa quan trọng: Lập danh mục cụ thể, xác định các giá trị và quy định ranh giới bảo tồn làm cơ sở định hướng cho hoạt động xây dựng, bảo vệ các di tích theo Luật bảo tồn di sản.

- Kiểm soát và cấm mọi hoạt động xây dựng xâm phạm hành lang bảo vệ vùng thoát lũ; hành lang bảo vệ di tích lịch sử văn hóa; hành lang bảo vệ an toàn các tuyến hạ tầng kỹ thuật; hành lang dự trữ phát triển các tuyến hạ tầng; vùng cảnh quan sinh thái.

- Khu vực an ninh, quốc phòng: Hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng các quỹ đất an ninh quốc phòng, việc xây dựng tại khu vực này và các khu vực phụ cận được thỏa thuận với cơ quan có liên quan để thống nhất theo quy định.

- Xây dựng công trình, kết cấu hạ tầng trong khu vực sản xuất nông nghiệp cần phải được thỏa thuận quy hoạch kiến trúc để đảm bảo không gian cảnh quan chung của vùng nông thôn.

9.7. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

- Hạ tầng xã hội cấp đô thị, cấp huyện tập trung chủ yếu ở thị trấn Tiên Điền với quỹ đất xây dựng các công trình chính trị, văn hóa, giáo dục, an ninh

quốc phòng, y tế, TĐTT ... cấp đô thị trở lên. Vị trí cụ thể được quy định tại các đồ án quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chi tiết đô thị.

- Hạ tầng xã hội cấp xã được bố trí tại trung tâm của các xã, bao gồm quỹ đất xây dựng các công trình thiết chế chính trị, văn hóa xã hội cấp xã. Vị trí công trình cụ thể được quy định trong các đồ án quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch khu trung tâm.

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. Định hướng phát triển giao thông

- Quốc lộ: đi qua địa bàn huyện Nghi Xuân có 02 tuyến Quốc lộ, bao gồm:
 - + Quốc lộ 1: tuyến đi qua địa bàn huyện có chiều dài khoảng 10,8 km;
 - + Tuyến tránh QL1: đi qua địa bàn huyện có chiều dài khoảng 13,5km;
 - + Quốc lộ 8: tuyến qua địa bàn huyện có chiều dài khoảng 15,2km.
- Đường tỉnh: vùng huyện Nghi Xuân có 02 tuyến đường tỉnh, bao gồm:
 - + Đường tỉnh ĐT.546: tuyến đi qua địa bàn huyện có tổng chiều dài khoảng 11,30km;
 - + Đường tỉnh ĐT.547: tuyến đi qua địa bàn huyện có tổng chiều dài khoảng 28,30km;
- Đường huyện: toàn huyện có 12 tuyến với tổng chiều dài khoảng 140,9km đạt tiêu chuẩn tối thiểu loại V đồng bằng, quy mô 2 làn xe.
- Đường xã, liên xã: Hoàn thiện các tuyến đường xã, liên xã đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V đồng bằng. Các tuyến đường giao thông nông thôn còn lại tối thiểu đạt loại B.

Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông đô thị theo quy hoạch hệ thống đô thị của tỉnh và quy hoạch các đô thị trong huyện, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy mô, tính chất đô thị.

- Đường thủy: Nghi Xuân có khoảng 28km đường sông nằm bên bờ hữu sông Lam, bắt đầu từ xã Xuân Lam và điểm cuối là xã Xuân Hội.

- Cảng biển: Bến cảng Xuân Hải, Xuân Phổ thuộc xã Xuân Hải và xã Xuân Phổ là bến cảng tổng hợp, có bến hàng lỏng Xuân Phổ tiếp nhận tàu trọng tải đến 2.000DWT; Bến cảng xăng dầu Xuân Giang: vị trí trên sông Lam, là bến cảng chuyên dùng hàng lỏng, tiếp nhận được tàu trọng tải đến 2.000DWT.

- Bến thủy nội địa: trên địa bàn huyện Nghi Xuân định hướng quy hoạch 23 bến thủy nội địa tại khu vực các xã ven bờ sông Lam bao gồm: Xuân Hội, Xuân Phổ, Đan Trường, Xuân Hải, Thị trấn Tiên Điền, Xuân Giang, Thị trấn Xuân An, Xuân Hồng và Xuân Lam.

- Công trình phục vụ giao thông:

+ Xây dựng bến xe Xuân Hải tại xã Xuân Hải đạt loại III.

+ Xây dựng mới các bãi đỗ xe tại các khu du lịch, khu di tích nhằm phục

vụ việc phát triển du lịch, văn hóa của huyện và đáp ứng nhu cầu đỗ xe trong khu vực.

- Quy hoạch cầu Bến Thủy 3 vượt sông Lam kết nối với Thành phố Vinh của tỉnh Nghệ An.

10.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

- Định hướng công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai:

+ Xây dựng và nâng cấp hệ thống đê, kè sông và biển trên địa bàn huyện đảm bảo tuân thủ mặt cắt và hành lang bảo vệ theo luật Đê điều và quy hoạch chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập và quản lý.

+ Quản lý và khai thác tốt các hồ chứa nước trên địa bàn huyện...Nâng cấp và bổ sung xây mới các trạm bơm tiêu dọc đê Hữu Lam đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiêu thoát lũ cho đô thị. Kiên cố hoá 100% hệ thống kênh mương thủy lợi chính. *(Chi tiết về công suất trạm bơm đầu mối, mặt cắt kênh mương thủy lợi sẽ được cụ thể hoá ở các bước lập quy hoạch tiếp theo và quy hoạch chuyên ngành).*

- San nền:

+ Cao độ xây dựng không chế các khu vực phải được lựa chọn trên cơ sở khoa học, phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên của từng khu vực. Có hệ thống thoát nước mặt hoàn chỉnh và phải đảm bảo thoát hết nước mặt trên toàn lưu vực ra các trục tiêu.

+ Đặc biệt đối với khu vực ven sông, ven biển cần kết hợp với các giải pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, các ảnh hưởng của lũ lụt, ngập úng.

+ Không được chọn đất xây dựng đô thị tại các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai như lũ quét, lũ ống, sạt lở đất,...

- Thoát nước mưa: toàn huyện được chia làm 02 lưu vực thoát nước chính cụ thể:

+ Lưu vực 1: hướng thoát chính là ra sông Lam gồm: Thị trấn Tiên Điền, Xuân An và các xã Đan Trường, Xuân Phổ, Xuân Hội, Xuân Hải, Xuân Hồng, Xuân Lam và 1 phần xã Xuân Mỹ, Xuân Thành nước mưa thoát ra các kênh tiêu thủy lợi và sau đó thoát ra sông Lam bởi các cống qua đê hoặc trạm bơm.

+ Lưu vực 2: hướng thoát chính là ra Rào Mỹ Dương và thoát ra biển, gồm các xã Xuân Lĩnh, Xuân Viên, Cổ Đạm, Xuân Liên, Cương Gián và 01 phần các xã Đan Trường, Xuân Phổ, Xuân Hải, Xuân Yên, Xuân Thành.

+ Mạng lưới cống thoát nước mưa hoạt động theo nguyên lý tự chảy. Tùy theo đặc điểm của đô thị sẽ xây dựng hệ thống hồ điều hòa hoặc trạm bơm tiêu hỗ trợ.

10.3. Định hướng cấp điện

- Giai đoạn đầu được cấp điện từ trạm 110/35/22KV Nghi Xuân công suất 25MVA (dự kiến nâng công suất lên 40+25MVA)

- Giai đoạn sau nâng công suất trạm 110/35/22KV Nghi Xuân lên

2x63MVA cấp điện cho phụ tải khu vực phía Bắc, xây mới trạm 110/22kV Nghi Xuân 2 công suất 2x25MVA cấp điện cho phụ tải khu vực phía Nam.

- Cải tạo nâng cấp các tuyến cao thế hiện có đi qua địa bàn huyện, bố trí hành lang cách ly đối với các khu vực xây dựng mới đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

- Xây mới tuyến đường dây 110kV AC240 đầu chuyển trên tuyến 110kV Nghi Xuân - Can Lộc về trạm 110kV Nghi Xuân 2.

- Xây mới tuyến đường dây 110kV AC240 từ trạm 110kV Nghi Xuân - trạm 110kV Hưng Hòa tạo mạch vòng Trạm 220KV Hưng Đông với 110kV Hưng Hòa - Bến Thủy, Nghi Xuân.

10.4. Định hướng cấp nước

Phân vùng cấp nước và công trình cấp nước tập trung:

- Nhà máy nước Xuân Mỹ (cấp huyện) công suất 25.000m³/ngđ: Cấp cho khu vực đô thị Xuân An, Tiên Điền và các xã ven biển khu vực phía Đông Bắc huyện bao gồm Xuân Hội, Đan Trường, Xuân Phổ, Xuân Hải, Xuân Yên, Xuân Thành, Xuân Mỹ.

- Nhà máy nước Cổ Đạm công suất 3.000-5.000m³/ngđ cấp nước cho khu vực đô thị Cương Gián, Xuân Liên, Cổ Đạm.

- Nhà máy nước sông La - sông Lam (thuộc TX Hồng Lĩnh) công suất dự kiến 25.000-40.000m³/ngđ cấp nước cho các xã Xuân Lam, Xuân Hồng, Xuân Viên, Xuân Lĩnh và bổ sung – dự phòng nguồn cấp cho các khu vực phía Bắc huyện và khu vực phía Đông Bắc ven biển.

- Kết nối mạng vòng hệ thống cấp nước tập trung thị xã Hồng Lĩnh và huyện Nghi Xuân đảm bảo tính an toàn, bền vững và đề phòng sự cố.

10.5. Định hướng viễn thông

- Từng bước ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

- Thực hiện cải tạo, chuyển đổi 45 - 50 % hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động cột ăng ten loại công kênh (A2a) sang loại cột ăng ten không công kênh (A1) theo hướng thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các khu vực, tuyến đường chính tại khu vực đô thị.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi, viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 25 - 30% (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 90%.

10.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Khu vực đô thị: Đối với thị trấn Tiên Điền và Xuân An giai đoạn trước mắt sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp; dài hạn sử dụng hệ thống thoát nước

riêng hoàn toàn. Các khu vực phát triển mới, chưa có hệ thống thoát nước, sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn.

- Khu vực nông thôn: 100% các hộ gia đình phải sử dụng hố xí hợp vệ sinh, khuyến khích sử dụng bể tự hoại hợp quy cách đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

- Khu du lịch: Nước thải được thu gom xử lý theo dự án riêng.

- Nước thải y tế phải được thu gom và xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước.

- Nước thải công nghiệp: Các KCN, CCN nước thải xử lý theo dự án công nghiệp riêng đạt tiêu chuẩn hiện hành trước khi xả thải. Các cơ sở sản xuất nước thải xử lý cục bộ đạt chuẩn trước khi đầu nối với hệ thống chung.

- Chất thải rắn:

- + Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn.

- + Đối với chất thải rắn sinh hoạt và y tế thông thường giai đoạn đầu tiếp tục được xử lý tại các lò đốt hiện có tại Xuân Thành, Cương Gián. Giai đoạn dài hạn tiến hành đóng cửa, cải tạo môi trường (chuyên đổi chức năng thành trạm trung chuyển); toàn bộ CTR của huyện được xử lý tại KXL liên huyện tại Hồng Lộc - Lộc Hà.

- + Chất thải y tế nguy hại lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế và định kì đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- + Đối với chất thải rắn công nghiệp và nguy hại: xử lý tại nhà máy xử lý rác tại xã Hồng Lộc - Lộc Hà với công suất 200 tấn/ng.đêm.

- Nghĩa trang:

- + Quy hoạch mới nghĩa trang nhân dân cấp huyện diện tích 15-20ha tại thị trấn Xuân An sử dụng chung cho khu vực đô thị phía Bắc và các xã phía Tây - Tây Bắc; nghĩa trang nhân dân cấp huyện tại xã Cương Gián quy mô 10-15ha (sử dụng chung cho khu vực phía Nam và Đông Nam).

- + Khu vực nông thôn: các nghĩa trang phân tán khu vực nông thôn, không đủ khoảng cách ly theo quy chuẩn phải có kế hoạch ngừng hung táng, trồng cây xanh cách ly. Giai đoạn đầu sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch chung xã và quy hoạch sử dụng đất huyện, về dài hạn sử dụng nghĩa trang tập trung cấp huyện.

- + Về dài hạn đầu tư xây dựng lò hỏa táng tại nghĩa trang tập trung, khuyến khích hình thức hỏa táng theo chủ trương, chính sách của nhà nước.

10.7. Bảo vệ môi trường:

- Phát triển dải ven biển trên địa bàn theo hướng bền vững, hài hòa các yếu tố phát triển kinh tế, du lịch, bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên, chất lượng cuộc sống được cải thiện.

- Kiểm soát chất lượng nước mặt; Môi trường không khí và tiếng ồn (do phát thải hoạt động khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên đường quốc lộ).

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật => giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Khắc phục, cải tạo môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các khu vực dân cư tiếp giáp các khu công nghiệp.

- Bảo vệ cảnh quan môi trường: Hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái rừng, núi, mặt nước hoặc bộ khung thiên nhiên bảo vệ môi trường; bảo vệ hành lang kỹ thuật => giảm thiểu tai biến môi trường và các hành lang an toàn giao thông. Bảo vệ các điểm di tích, các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải đầu tư hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Ngăn chặn đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên (tài nguyên nước, đất, rừng, đồi núi..); Hình thành các điều kiện cơ bản cho phát triển kinh tế xanh, công nghệ xanh ít chất thải đặc biệt trong khu công nghiệp và khu vực sản xuất nông nghiệp hiện có.

11. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

11.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Lập quy hoạch chung đô thị Nghi Xuân (ranh giới toàn huyện).
- Lập quy hoạch phân khu vùng nội thị, ngoại thị theo quy định.
- Lập quy hoạch dự án Khu đô thị sinh thái, du lịch vui chơi giải trí bãi nổi Xuân Giang 2 và vùng ven sông Lam.
 - Làng sinh thái ven biển.
 - Làng sinh thái ven sông Đan Trường.
 - Làng sinh thái ven sông Xuân Phổ.
 - Xây mới chợ Xuân Hồng.
 - Nâng cấp chợ Giang Đình.
 - Mở rộng khu công nghiệp Gia Lách.
 - Bổ sung cụm công nghiệp Xuân Mỹ.
 - Bổ sung cụm công nghiệp Xuân Phổ.
 - Cải tạo và nâng cấp hạ tầng đô thị khu dân cư hiện hữu trung tâm đô thị.
 - Cải tạo, xây mới các công trình giáo dục đào tạo theo lộ trình phát triển đô thị.
 - Xây mới khu trung tâm thể thao huyện.
 - Xây mới bệnh viện cấp huyện.
 - Xây mới trường dạy lái.
 - Xây mới khu trung tâm hành chính huyện.

- Xây dựng Cầu Bến Thủy 3.
- Xây dựng mới các tuyến đường huyện: ĐH12; ĐH17; ĐH14; ĐH14A; ĐH14B; ĐH15; ĐH16;
- Hoàn thiện tuyến ĐT 546 đoạn Xuân Hội- Nút giao Đan Trường.
- Nâng cấp bảo dưỡng các tuyến QL1; Tuyến tránh QL1; QL8B; QL ven biển.
- Xây dựng tuyến mương tưới kết hợp tiêu từ đồng Giảng Đường đến Eo Con Trường.
- Xây dựng 05 tuyến tiêu Xuân An - Cầu Bến Thủy 2, tuyến tiêu cống số 3 Xuân An, TVI-05, trục tiêu cống số 5 Xuân Giang; trục tiêu cống số 7 Tiên Điền; trục tiêu TVI-04.
- Nâng công suất nhà máy nước Xuân Mỹ lên 25.000m³/ngđ.
- Cải tạo và xây mới các tuyến ống truyền tải và dịch vụ từ NMN Xuân Mỹ cấp cho khu vực phía đông.
- Xây mới nhà máy nước Cổ Đạm và các tuyến ống phân phối.
- Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung đô thị Xuân An - Tiên Điền công suất 6.000m³/ngđ.
- Nâng cấp công nghệ và năng lực 2 lò đốt CTR tại xã Cương Gián và Xuân Thành.
- Xây dựng nghĩa trang tập trung nam Nghi Xuân.
- Cải tạo và nâng công suất trạm tổng đài hiện có (Thị trấn Tiên Điền, Thị trấn Xuân An).
- Xây mới, cải tạo hạ ngầm các tuyến cáp quang trong khu vực đô thị.
- Nâng công suất TBA 110/35/22kv Nghi Xuân lên 40+25MVA và các lộ ra 22kv mới.
- Cải tạo hạ ngầm các tuyến trung thế trong đô thị, chuyển các tuyến 35kv về vận hành ở cấp 22kv khu vực đô thị.

- Xây mới TBA 22kv Nghi Xuân 2 CS 25MVA và các xuất tuyến 22kv.

11.2. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước dành chủ yếu xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển hạ tầng các vùng sản xuất tập trung.
- Nguồn vốn nước ngoài: từ các nhà đầu tư chiến lược, đầu tư vào các ngành công nghiệp, du lịch.
- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp: đầu tư vào các hoạt động du lịch, thương mại, đô thị, sản xuất nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện.
- Nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. UBND huyện Nghi Xuân (cơ quan tổ chức lập quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản trình, thẩm định nêu trên; không hợp thức hóa sai phạm (nếu có).

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan:

1. UBND huyện Nghi Xuân ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành; tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hàng năm cân đối, tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn vốn ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD₂.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Bái Hà